

Số: 24/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 07 năm 2019**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 07 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 129 thí sinh Khóa 07 năm 2019, kỳ thi ngày 06-07/7/2019 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 07/2019, NGÀY THI 06-07/7/2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-TTCNTT-TT ngày 10 tháng 7 năm 2019
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông)*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb19k7_001	Dương Ngọc	Ái	15/09/1986	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
2	cb19k7_002	Đặng Thái Lan	Anh	13/06/1987	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
3	cb19k7_003	Hoàng Ngọc	Anh	24/03/1986	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
4	cb19k7_004	Lương Ngọc	Anh	02/12/1987	Phú Yên	7,5	7,5	Đạt
5	cb19k7_005	Phạm Thị Hoàng	Anh	07/06/1997	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
6	cb19k7_006	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/07/1993	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
7	cb19k7_007	Đặng Thanh	Bình	09/07/1987	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
8	cb19k7_008	Nguyễn Công	Bình	12/07/1983	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
9	cb19k7_009	Nguyễn Thanh	Bình	20/09/1969	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
10	cb19k7_010	Võ Thị Hồng	Cẩm	28/10/1993	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
11	cb19k7_011	Phạm Ngọc Minh	Châu	04/07/1996	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
12	cb19k7_012	Đoàn Thị Kim	Chi	09/09/1997	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
13	cb19k7_013	Hồ Thị Hồng	Chiến	03/05/1968	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
14	cb19k7_014	Hoàng Kim	Đại	04/06/1968	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
15	cb19k7_016	Hồ Văn	Điều	22/01/1964	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
16	cb19k7_017	Lê Tiến	Đồng	02/09/1992	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
17	cb19k7_018	Ngô Văn	Đức	13/02/1990	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
18	cb19k7_019	Võ Văn	Đức	30/10/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
19	cb19k7_020	Hoàng Thị Thuý	Dung	12/03/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
20	cb19k7_021	Nguyễn Thị Kim	Dung	24/02/1988	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
21	cb19k7_022	Phạm Tiến	Dũng	01/12/1978	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
22	cb19k7_023	Hà Thị Hương	Giang	26/04/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
23	cb19k7_025	Phan Thanh	Hà	25/01/1981	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt
24	cb19k7_026	Nguyễn Văn	Hải	30/10/1997	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
25	cb19k7_027	Trần Thị Việt	Hằng	13/09/1978	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
26	cb19k7_028	Phạm Nguyệt	Hạnh	18/07/1995	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
27	cb19k7_029	Trần Thị Mỹ	Hạnh	28/10/1986	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
28	cb19k7_030	Trần Hoàng	Hảo	15/11/1985	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
29	cb19k7_031	Phạm Thị	Hiền	11/05/1982	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
30	cb19k7_032	Trần Khánh	Hiền	07/07/1997	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
31	cb19k7_033	Nguyễn Đức	Hiếu	13/02/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
32	cb19k7_034	Phạm Hồng	Hiếu	14/02/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
33	cb19k7_035	Lê Thị Diệu	Hoa	02/11/1981	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
34	cb19k7_037	Hoàng Minh	Hoà	26/03/1976	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
35	cb19k7_038	Nguyễn Thế	Hoàng	12/07/1993	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
36	cb19k7_039	Trần Thị Ngọc	Hồng	04/09/1981	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
37	cb19k7_040	Võ Thị	Huân	17/07/1989	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
38	cb19k7_042	Hà Xuân	Hưng	18/10/1980	TT. Huế	7,5	8,0	Đạt
39	cb19k7_043	Hoàng Việt	Hùng	18/11/1983	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
40	cb19k7_045	Trần Thị Lan	Hương	20/01/1973	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
41	cb19k7_046	Bùi Thị	Hương	05/06/1990	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
42	cb19k7_047	Lê Thị	Hường	14/04/1979	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
43	cb19k7_048	Nguyễn Xuân	Huy	18/11/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
44	cb19k7_049	Hoàng Thị Thanh	Huyền	20/02/1995	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
45	cb19k7_050	Lê Thị Thanh	Huyền	20/09/1992	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
46	cb19k7_051	Nguyễn Thị	Huyền	07/12/1998	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
47	cb19k7_052	Phạm Minh	Huyền	07/03/1993	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
48	cb19k7_053	Nguyễn Thị Nam	Khương	17/10/1988	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
49	cb19k7_054	Nguyễn Trung	Kiên	10/06/1973	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
50	cb19k7_055	Mai Thị Tuyết	Lan	02/09/1977	Hưng Yên	7,5	9,0	Đạt
51	cb19k7_056	Nguyễn Thị	Lan	01/10/1997	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
52	cb19k7_057	Phạm Thị	Lan	13/08/1994	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
53	cb19k7_058	Võ Thị Cẩm	Lệ	14/04/1977	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
54	cb19k7_059	Phạm Thị Bích	Liên	20/01/1981	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
55	cb19k7_060	Trần Thị Hồng	Liên	04/04/1997	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
56	cb19k7_061	Đinh Hoàng	Linh	01/01/1997	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
57	cb19k7_062	Hoàng Thị	Linh	14/11/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
58	cb19k7_063	Nguyễn Nhật	Linh	20/03/1986	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
59	cb19k7_064	Nguyễn Trọng	Linh	10/07/1975	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
60	cb19k7_065	Nguyễn Văn	Linh	12/07/1988	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
61	cb19k7_066	Trần Xuân	Long	22/02/1984	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
62	cb19k7_067	Nguyễn Nguyên	Lực	30/06/1975	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
63	cb19k7_068	Đoàn Văn	Lượng	06/01/1996	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
64	cb19k7_070	Đinh Thanh	Luyện	28/08/1980	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
65	cb19k7_071	Nguyễn Thị	Lý	10/07/1990	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
66	cb19k7_072	Phạm Nhật	Minh	28/09/1993	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
67	cb19k7_073	Lê Thị	Mơ	20/11/1997	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
68	cb19k7_074	Nguyễn Đoàn Thảo	My	17/08/1996	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
69	cb19k7_075	Phan Xuân	Nam	18/07/1986	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
70	cb19k7_076	Đinh Thị Thúy	Nga	09/01/1997	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
71	cb19k7_077	Hoàng Hồng	Ngân	04/06/1987	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
72	cb19k7_078	Lê Thị Tuyết	Ngân	09/07/1975	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
73	cb19k7_079	Nguyễn Văn	Nghĩa	16/10/1987	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
74	cb19k7_080	Đỗ Minh	Ngọc	18/07/1997	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
75	cb19k7_081	Lê Thảo	Ngọc	19/11/1999	Quảng Bình	8,8	7,0	Đạt
76	cb19k7_082	Lê Xuân	Ngọc	06/03/1991	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
77	cb19k7_083	Nguyễn Chung	Ngọc	03/09/1992	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
78	cb19k7_084	Trương Công	Nguyên	13/07/1982	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
79	cb19k7_085	Nguyễn Thị	Nguyễn	03/06/1990	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
80	cb19k7_086	Trần Thị Thanh	Nhàn	21/07/1979	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
81	cb19k7_087	Đoàn Thượng	Nhân	02/07/1987	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
82	cb19k7_088	Dương Hồng	Nhung	03/04/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
83	cb19k7_089	Hồ Thanh	Phong	03/06/1964	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
84	cb19k7_091	Hà Văn	Phương	28/12/1971	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
85	cb19k7_092	Nguyễn Thị Thu	Phương	04/11/1981	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
86	cb19k7_093	Trần Nguyên	Quang	24/09/1987	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
87	cb19k7_094	Dương Hải	Quỳnh	02/08/1992	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
88	cb19k7_095	Hồ Như	Quỳnh	09/10/1994	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
89	cb19k7_096	Nguyễn Ngọc Nhật	Quỳnh	23/11/1995	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
90	cb19k7_097	Nguyễn Thị	Quỳnh	23/04/1993	Hà Nội	7,9	7,5	Đạt
91	cb19k7_098	Trần Công	Quỳnh	28/07/1985	TT. Huế	8,3	8,5	Đạt
92	cb19k7_099	Nguyễn Thái	Sơn	19/10/1975	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
93	cb19k7_100	Hoàng Thị Ngọc	Sương	30/10/1992	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
94	cb19k7_101	Nguyễn Văn	Sỹ	11/05/1979	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
95	cb19k7_103	Phạm Văn	Tân	04/08/1983	Quảng Bình	7,9	7,0	Đạt
96	cb19k7_104	Mai Thị	Thắm	11/08/1985	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
97	cb19k7_105	Nguyễn Thị	Thắm	27/08/1983	Nghệ An	8,3	8,0	Đạt
98	cb19k7_106	Hoàng Chí	Thành	27/11/1972	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
99	cb19k7_107	Lê Nhật	Thành	27/09/1991	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
100	cb19k7_108	Nguyễn Cao	Thành	26/09/1979	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
101	cb19k7_109	Nguyễn Đức	Thành	05/08/1992	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
102	cb19k7_110	Trần Ngọc	Thành	17/12/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
103	cb19k7_111	Trần Văn	Thành	10/03/1967	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
104	cb19k7_112	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/04/1997	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
105	cb19k7_114	Bùi Thị	Thương	20/02/1994	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
106	cb19k7_115	Trần Thị Hoài	Thương	21/05/1997	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
107	cb19k7_116	Hoàng Văn	Thường	28/01/1983	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
108	cb19k7_117	Hoàng Thị Thanh	Thúy	21/04/1984	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
109	cb19k7_118	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	27/07/1987	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
110	cb19k7_119	Nguyễn Xuân	Thủy	10/02/1997	Nam Định	9,2	9,0	Đạt
111	cb19k7_120	Trần Thị Vân	Thùy	20/07/1977	TT. Huế	7,9	9,0	Đạt
112	cb19k7_121	Đỗ Thị	Thúy	25/04/1973	Thanh Hóa	7,5	8,0	Đạt
113	cb19k7_123	Hoàng Mẫn	Tiếp	01/01/1985	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
114	cb19k7_124	Hoàng Văn	Tĩnh	01/03/1985	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
115	cb19k7_125	Cao Đình Khánh	Toàn	16/11/1994	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
116	cb19k7_126	Hoàng Công	Toàn	10/10/1989	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
117	cb19k7_127	Nguyễn Chí	Trãi	29/11/1982	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
118	cb19k7_128	Cao Thị	Trang	01/10/1994	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
119	cb19k7_129	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21/10/1995	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
120	cb19k7_130	Phan Bùi Quỳnh	Trang	10/01/1992	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
121	cb19k7_131	Trần Thị	Trang	04/04/1997	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
122	cb19k7_132	Đặng Quang	Trung	05/03/1984	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
123	cb19k7_133	Nguyễn Vũ	Tuấn	02/09/1990	Quảng Nam	10	9,0	Đạt
124	cb19k7_134	Trần Thị	Tuyền	01/12/1984	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
125	cb19k7_135	Trần Thị	Tuyết	10/12/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
126	cb19k7_136	Phạm Tấn	Văn	01/04/1993	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
127	cb19k7_137	Đào Xuân	Vinh	01/05/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
128	cb19k7_138	Nguyễn Thị Hồng	Yên	12/02/1980	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
129	cb19k7_139	Dương Thị Hải	Yến	16/01/1986	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 129 thí sinh)